

Bản án số: **15/2024/HS-ST**

Ngày: **06-3-2024**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Hòa - Kiểm sát viên.

Vào ngày 01 tháng 03 và ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lê Tuấn A** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: A D, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: A L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn M và bà Trần Thị M1. Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Thị B (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2008.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Ngày 20/5/1999 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 3 Điều 109, khoản 3 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985 xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2000, chưa thi hành khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm

50.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 50.000 đồng, chưa thi hành khoản bồi thường 11.900.000 đồng cho gia đình bị hại do bà Ngô Thị H đại diện nhận.

- Ngày 19/8/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2006, chưa thi hành khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06 tháng 8 năm 2023 “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Lê Tuấn A là đối tượng nghiện ma túy Heroine. Khoảng 16 giờ ngày 06/8/2023, Tuấn A điều khiển xe gắn máy Honda Blade biển số 59L3-371.80 đến khu vực hẻm C N, Phường A, Quận D để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Lê Tuấn A gặp người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 03 tép ma túy Heroine giá 200.000 đồng cất vào túi áo phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe chạy về. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi Tuấn A điều khiển xe gắn máy Honda Blade biển số 59L3-371.80 đến ngã 3 T - N, Phường A, Quận D thì bị Tổ công tác 363 Công an Q phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra. Kết quả, Cơ quan Công an phát hiện trong túi áo phía trước bên trái của Tuấn A đang mặc có 03 đoạn ống nhựa bên trong chứa chất bột màu trắng nghi vấn là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa Tuấn A về trụ sở Công an P, Quận D làm rõ. Tiến hành xét nghiệm, Tuấn A dương tính ma túy Heroine.

Tại Kết luận giám định số 8656/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận: Bột màu trắng trong 03 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Tuấn A, Phạm Trung K (Điều tra viên) và hình dấu Công an P1, Quận D là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1828 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra Lê Tuấn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người phụ nữ tại hẻm C N, Phường A, Quận D đã bán ma túy cho Lê Tuấn A, quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Vật chứng hiện đang tạm giữ:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký Lê Tuấn A, Phạm Trung K (Điều tra viên) và hình dấu Công an P1, Quận D bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A02s màu đen (mặt kính phía trước đã bị hư hỏng) đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo Lê Tuấn A;

- 01 xe máy Honda Blade biển số 59L3-371.80 do bị cáo Lê Tuấn A là chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- 01 áo thun tay dài, màu xanh lá cây có in chữ G ở túi áo bên trái là trang phục của Tuấn A khi phạm tội.

Số vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã ra Quyết định chuyển vật chứng chuyển đến Kho vật chứng – Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 để chờ giải quyết.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKSQ4 ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố: Lê Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Bảo lưu quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng 19/CT-VKSQ4 ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị

cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 06/8/2023, tại ngã 3 T - N, Phường A, Quận D, Lê Tuấn A có hành vi cất giữ trong túi áo phía trước bên trái đang mặc 03 đoạn ống nhựa chứa tổng cộng 0,1828 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội. Đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tình hình tội phạm về ma túy ở địa phương đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

Về nhân thân, bị cáo có 2 tiền án, bị cáo Lê Tuấn A đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3]. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, Hội đồng xét xử xét khi lượng hình cần xem xét áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký Lê Tuấn A, Phạm Trung K (Điều tra viên) và hình dấu Công an P1, Quận D. Là ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A02s màu đen đã qua sử dụng (mặt kính phía trước đã bị hư hỏng) là tài sản cá nhân của bị cáo Lê Tuấn A không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Tuấn A;

- 01 xe máy Honda Blade biển số 59L3-371.80, màu đen đỏ xám; số máy: JA36E1094101; số khung: RLHJA3689NY011457 (xe cũ đã qua sử dụng) do Lê Tuấn A là chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- 01 áo thun tay dài, màu xanh lá cây có in chữ G ở túi áo bên trái là trang phục của Tuấn A khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Tuấn A **06 (sáu) năm** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 8 năm 2023.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký Lê Tuấn A, Phạm Trung K (Điều tra viên) và hình dấu Công an P1, Quận D, là ma túy còn lại sau giám định;

+ Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A 01 điện thoại Samsung Galaxy A02s màu đen, đã qua sử dụng (mặt kính phía trước đã bị hư hỏng) là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án;

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 xe máy Honda Blade biển số 59L3-371.80, màu đen đỏ xám; số máy: JA36E1094101; số khung: RLHJA3689NY011457 (xe cũ đã qua sử dụng) do bị cáo Lê Tuấn A là chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun tay dài, màu xanh lá cây có in chữ G ở túi áo bên trái là trang phục của Lê Tuấn A không còn giá trị sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 29/2024 ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa CAQ4 và chi cục thi hành án dân sự Quận 4).*

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND TPHCM (1)
- VKSND Quận 4; (1)
- Công An Quận 4; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- THAHS Quận 4 (3)
- Cơ quan giam giữ (1)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Xuân Quỳnh**